

Bản án số: 147/2024/HS-ST

Ngày 17 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Bà Lò Thị Cải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2024/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn T; Sinh năm: 1997; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã N, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và con bà Lương Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn C; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã N, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C1 và con bà Lò Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 27/12/2012, C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 29/11/2014 chấp hành xong Quyết định. Ngày 01/02/2018, C bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 02/01/2020 chấp hành xong Quyết định. Tính đến ngày 15/3/2024 bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Văn Thuộc, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2024, Lò Văn C đi bộ từ nhà sang nhà Lường Văn T ở cùng Bản T, xã N, huyện Điện Biên để rủ T đi làm thuê, T bảo C đi tìm mua Heroine để sử dụng rồi mới đi làm thuê và hỏi C có tiền không? C đồng ý và đưa cho T 01 chiếc nhẫn bạc của C để bán lấy tiền mua Heroine. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1-348.68 chở C đến khu vực chợ Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện B bán chiếc nhẫn bạc cho một người không quen biết được 100.000 đồng, T lấy 30.000 đồng đi mua xăng. Sau đó T chở C đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ven đường, T dừng xe, đi bộ khoảng 03m ra chỗ người đàn ông và hỏi mua của người đó 01 gói Heroine với giá 70.000 đồng. Mua xong T cầm gói Heroine ở tay phải, quay lại chỗ C bảo “Mua được Heroine rồi, hai anh em đi tìm chỗ sử dụng” rồi T điều khiển xe chở C đi. Hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi T chở C đến khu vực thôn Hoàng Công Chát, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của T đang cầm 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,18 gam Heroine và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 88G1-348.68.

Tại Bản kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Lường Văn T và Lò Văn C là 0,18 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,15 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 107/CT-VKSHĐB ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T, Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn Thuộc trình bày: Ông thuộc là em trai của bị cáo Lường Văn T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1-348.68 là tài sản của ông Thuộc. Ông Thuộc mua chiếc xe của bà Dương Thị Hằng vào tháng 8/2023 với giá 12.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán, bà Hằng có giao xe và giấy tờ xe cho ông Thuộc, đăng ký xe mang tên bà Dương Thị Hằng. Đến ngày 12/4/2024 ông Thuộc mới làm giấy mua bán xe với bà Hằng có chứng thực của UBND thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/3/2024 ông Thuộc để xe ở nhà, bị cáo T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy ông Thuộc không biết. Ông Thuộc đề nghị Tòa án trả lại xe cho ông Thuộc và không yêu cầu bị cáo vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 14 tháng đến 17 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 16 tháng đến 19 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng. Trả lại cho ông Lương Văn Thuộc 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 88G1-348.68; nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAVE; màu sơn: Xanh, đen, bạc; dung tích xi lanh: 109cm³; số khung: RLHJA3901HY252715; số máy: JA39E0252746; xe đã cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa của xe kèm theo.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 15/3/2024, tại khu vực thôn Hoàng Công Chất, xã Thanh An, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên bị cáo Lương Văn T và Lò Văn C có hành vi cất giấu trái phép 0,18gam Heroine tại tay phải của T nhằm mục đích để T và C cùng sử dụng.

Nguồn gốc số Heroine mà T và C cất giấu là do khoảng 07 giờ ngày 15/3/2024, Lò Văn C đi bộ từ nhà sang nhà Lương Văn T để rủ T đi làm thuê, T bảo C đi tìm mua Heroine để sử dụng, C đồng ý và đưa cho T 01 chiếc nhẫn bạc của C để bán lấy tiền mua Heroine. T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88G1-348.68 chở C đến khu vực chợ Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện B bán chiếc nhẫn bạc cho một người không quen biết được 100.000 đồng, T lấy 30.000 đồng đi mua xăng. Sau đó T chở C đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ven đường, T dừng xe, đi bộ khoảng 03m ra chỗ người đàn ông và hỏi mua của người đó 01 gói Heroine với giá 70.000 đồng. Mua xong T cầm gói Heroine ở tay phải, quay lại chỗ C bảo với C là mua được Heroine rồi, hai bị cáo đi tìm chỗ sử dụng, trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật

hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Điện B. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

C và T cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không có tổ chức. T là người khởi xướng, là người trực tiếp mua Heroine và cất giấu Heroine trên người, Bị cáo C là người dùng tài sản của mình bán lấy tiền để mua ma túy, cả hai bị cáo cùng đi mua ma túy. Nên các bị cáo cùng là người thực hiện và có vai trò ngang nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

[5.1] Đối với bị cáo T: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5.2] Đối với bị cáo C: Ngày 27/12/2012, C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 29/11/2014 chấp hành xong Quyết định. Ngày 01/02/2018, C bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 02/01/2020 chấp hành xong Quyết định. Tính đến ngày 15/3/2024 bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B đã truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của BLHS xử phạt bị cáo T từ 14 tháng đến 17 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 16 tháng đến 19 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) **do là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành**; 01 (một) mảnh nilon màu hồng **do là vật không có giá trị**.

Đối với chiếc xe 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 88G1-348.68; nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAVE; màu sơn: Xanh, đen, bạc; dung tích xi lanh: 109cm³; số khung: RLHJA3901HY252715; số máy: JA39E0252746; xe đã cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa của xe kèm theo. Chiếc xe là của ông Lường Văn Thuộc, ông Thuộc không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho ông Thuộc.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (**ngày 15/3/2024**).

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (**ngày 15/3/2024**).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

Trả lại cho ông Lường Văn Thuộc 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 88G1-348.68; nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAVE; màu sơn: Xanh, đen, bạc; dung tích xi lanh: 109cm³; số khung: RLHJA3901HY252715; số máy: JA39E0252746; xe đã cũ, đã qua sử dụng, có chìa khóa của xe kèm theo.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng **ngày 28/5/2024** giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Điện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện B).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Điện B;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Điện B;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Điện B;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện B;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng